

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
KIM LONG**

Báo cáo tài chính đã kiểm toán
cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến
ngày 30/06/2014



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

THÔNG TIN CHUNG

Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01/08/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06/10/2006. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại các Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007; Quyết định số 129/QĐ-UBCK ngày 20/5/2008; Quyết định số 188/QĐ-UBCK ngày 11/02/2009; Quyết định số 249/UBCK-GP ngày 14/7/2009; Quyết định số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009; Quyết định số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009; Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/5/2010. Hiện tại, Công ty là thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Hoạt động chính trong kỳ của Công ty bao gồm:

- *Môi giới chứng khoán;*
- *Tự doanh chứng khoán;*
- *Bảo lãnh phát hành chứng khoán;*
- *Tư vấn đầu tư chứng khoán;*
- *Lưu ký chứng khoán.*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông Hà Hoài Nam | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Tấn Huy Bằng | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Vĩnh Thành | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Văn Trọng | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Bùi Chiến Phong | Ủy viên Hội đồng quản trị |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-----------------------|--|
| - Ông Phạm Vĩnh Thành | Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đức Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Ngô Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Trần Văn Trọng | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Bùi Quang Bách | Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 01/01/2014) |

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU KỲ TÀI CHÍNH

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 của Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính và đảm bảo báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 30/06/2014 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động của vốn chủ sở hữu cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2014, kết quả hoạt động kinh doanh; lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

Đại diện cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc



PHẠM VĨNH THÀNH

Tổng Giám đốc

Số: 204/2014/BCKT - BDO

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long
cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long, được lập ngày 18/07/2014 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long tại ngày 30/06/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh; tình hình biến động của vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO



MÀ LAN PHƯƠNG

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0077-2013-038-1



NGUYỄN QUỲNH TRANG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1469-2013-038-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/06/2014	01/01/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.338.093.806.664	2.275.228.026.805
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	745.004.856.936	851.661.441.493
1. Tiền	111		295.004.856.936	210.906.964.554
2. Các khoản tương đương tiền	112		450.000.000.000	640.754.476.939
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.4	1.517.760.426.239	1.232.572.284.079
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.539.944.024.389	1.264.467.481.199
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(22.183.598.150)	(31.895.197.120)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.5	63.112.224.108	18.322.245.836
1. Phải thu khách hàng	131		1.381.000.000	1.489.500.000
2. Trả trước cho người bán	132		14.859.625	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		24.758.659.672	665.400.564
5. Các khoản phải thu khác	138		37.569.454.811	16.871.095.272
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(611.750.000)	(703.750.000)
IV. Hàng tồn kho	140	V.2	325.972.072	325.972.072
2. Công cụ dụng cụ	143		325.972.072	325.972.072
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.890.327.309	172.346.083.325
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		11.835.977.309	12.311.233.325
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		54.350.000	160.034.850.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		311.296.827.589	315.860.204.804
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.444.201.849	1.637.968.154
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	1.444.201.849	1.632.453.827
- Nguyên giá	222		18.815.706.695	18.663.126.695
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(17.371.504.846)	(17.030.672.868)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	5.514.327
- Nguyên giá	228		7.033.462.200	7.033.462.200
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(7.033.462.200)	(7.027.947.873)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		301.097.622.900	305.433.609.100
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	V.4	301.097.622.900	305.433.609.100
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.755.002.840	8.788.627.550
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	498.300.736	992.772.503
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	263	V.9	4.590.576.201	4.129.729.144
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.666.125.903	3.666.125.903
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.649.390.634.253	2.591.088.231.609

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/06/2014	01/01/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		219.541.731.350	110.565.300.395
I. Nợ ngắn hạn	310		219.402.377.225	110.425.946.270
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		844.000.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		1.112.500.000	1.069.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	9.795.833.004	10.725.047.234
5. Phải trả người lao động	315		961.892.071	4.500.000
6. Chi phí phải trả	316	V.11	503.581.753	490.879.316
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	1.419.880.979	1.357.447.439
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.13	187.667.153.992	86.258.776.348
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		17.097.535.426	10.520.295.933
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		139.354.125	139.354.125
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		139.354.125	139.354.125
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.429.848.902.903	2.480.522.931.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	2.429.848.902.903	2.480.522.931.214
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.025.000.000.000	2.025.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		444.716.419.000	444.716.419.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(176.470.680.000)	(176.470.680.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		30.689.298.322	16.854.819.336
<i>Dự trữ theo pháp định</i>			15.344.649.161	7.348.721.543
<i>Dự trữ theo điều lệ công ty chứng khoán</i>			15.344.649.161	7.348.721.543
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		105.913.865.581	170.422.372.878
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.649.390.634.253	2.591.088.231.609

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính
từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

(Tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/06/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)	005		3.426,16	3.424,43
6. Chứng khoán lưu ký	006		1.869.831.550.000	1.966.987.920.000
<i>Chứng khoán giao dịch</i>	007		1.508.937.880.000	1.624.597.340.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	012		22.091.620.000	22.222.320.000
<i>Chứng khoán cầm cố</i>	017		323.782.880.000	308.232.880.000
<i>Chứng khoán tạm giữ</i>	022		250.400.000	231.930.000
<i>Chứng khoán chờ thanh toán</i>	027		14.768.770.000	11.703.450.000
<i>Chứng khoán phong tỏa chờ rút</i>	032		-	-
<i>Chứng khoán chờ giao dịch</i>	038		-	-
<i>Chứng khoán kỹ quỹ đảm bảo khoản vay</i>	042		-	-
<i>Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</i>	047		-	-
7. Chứng khoán LK công ty đại chúng chưa niêm yết	050		51.220.590.000	289.772.120.000
<i>Chứng khoán giao dịch</i>	051		50.776.480.000	289.104.410.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	056		-	20.000.000
<i>Chứng khoán cầm cố</i>	061		-	-
<i>Chứng khoán tạm giữ</i>	066		250.000.000	26.710.000
<i>Chứng khoán chờ thanh toán</i>	071		194.110.000	621.000.000
<i>Chứng khoán phong tỏa chờ rút</i>	076		-	-
<i>Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</i>	081		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa LK của công ty chứng khoán	083		193.799.630.000	200.800.610.000
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084		-	-

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014



NGUYỄN THÙY LINH

Kế toán trưởng




PHẠM VĨNH THÀNH

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014	Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
1. Doanh thu	01	VI.15	152.443.104.513	87.919.850.656
<i>Trong đó:</i>				
<i>Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán</i>	<i>01.1</i>		<i>4.806.757.734</i>	<i>3.212.106.355</i>
<i>Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn</i>	<i>01.2</i>		<i>83.008.660.590</i>	<i>11.679.118.700</i>
<i>Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán</i>	<i>01.3</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán</i>	<i>01.4</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn</i>	<i>01.5</i>		<i>1.090.636.364</i>	<i>649.545.455</i>
<i>Doanh thu lưu ký chứng khoán</i>	<i>01.6</i>		<i>518.544.728</i>	<i>540.435.282</i>
<i>Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư</i>	<i>01.7</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản</i>	<i>01.8</i>		<i>319.798.436</i>	<i>334.777.136</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>01.9</i>		<i>62.698.706.661</i>	<i>71.503.867.728</i>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	VI.15	152.443.104.513	87.919.850.656
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.16	14.103.697.409	(18.638.241.678)
<i>- Trong đó: Dự phòng giảm giá chứng khoán</i>			<i>(9.711.598.970)</i>	<i>(126.837.151.000)</i>
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		138.339.407.104	106.558.092.334
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.688.479.226	12.435.394.817
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		126.650.927.878	94.122.697.517
8. Thu nhập khác	31		-	-
9. Chi phí khác	32		-	-
10. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		126.650.927.878	94.122.697.517
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.17	24.607.716.696	16.665.228.365
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		102.043.211.182	77.457.469.152
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.18	559,91	389,61



NGUYỄN THÙY LINH
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

PHẠM VĨNH THÀNH
Tổng Giám đốc

